

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 36/2022/HS-PT
Ngày 17-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Hoàng Văn L, Triệu Văn N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn L, sinh ngày 17-11-1976 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và bà Lương Thị B (đã chết); có vợ là Dương Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Triệu Văn N, sinh ngày 09-5-1993 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Triệu Thị T; có vợ là Hà Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L:* Bà Dương Thị Quỳnh H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn L, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 có giá trị không thời hạn. Triệu Văn N đang lái xe thuê cho Vũ Đức L, có giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 16-8-2021.

Sáng ngày 19-6-2021, Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20L5-9699 chở theo ông Nguyễn Văn N, cả hai đều không đội mũ bảo hiểm; đi theo quốc lộ 1B hướng Lạng Sơn - Thái Nguyên để xuống chợ xã V; trước khi đi Hoàng Văn L đã uống rượu. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, khi đi đến Km 97+590 Quốc lộ 1B thuộc thôn V, xã V, cách khoảng 30m thì Hoàng Văn L quan sát thấy xe ô tô tải biển kiểm sát 30M-7346 do Triệu Văn N điều khiển đang lùi xe để quay đầu; do tin tưởng rằng bản thân sẽ điều khiển xe mô tô vượt qua được xe ô tô tải nên Hoàng Văn L đã tăng tốc, điều khiển xe mô tô đi sát về lề đường bên phải để vượt qua nhưng đã đâm vào đuôi xe ô tô biển kiểm sát 30M-7346.

Xe ô tô 30M-7346 do Triệu Văn N điều khiển đi theo đường Quốc lộ 1B, hướng từ Thái Nguyên đi Lạng Sơn lên thôn V, xã V, huyện B để lấy lốp xe của khách mang về Gara sửa; khi Triệu Văn N điều khiển xe quay đầu không đúng nơi quy định, lùi ra đường để quay đầu nhưng không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô do Hoàng Văn L điều khiển. Hậu quả là ông Nguyễn Văn N tử vong, Hoàng Văn L bị thương nặng, xe ô tô và xe mô tô bị hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19-6-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn ghi nhận hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 97 + 590 Quốc lộ 1B thuộc thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; mặt đường dải nhựa bằng phẳng không có ổ gà, chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 5,65m, lề đường bên phải theo hướng Lạng Sơn đi Thái Nguyên rộng 1,86m, lề đường bên trái rộng 0,5m, tiếp hai bên đường là nhà dân.

Tại các biên bản xác minh ngày 10-8-2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Công văn số 406/SGTVT-KCHT&ATGT ngày 15/02/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn xác định: Hiện trường vụ tai nạn thuộc đoạn từ Km 95 + 900 đến Km 98 + 380 là đường hai chiều, thuộc khu

vực thôn Ngả Hai, xã V, huyện B, đoạn đường đã được cấm biển báo hiệu khu đông dân cư (biển báo số hiệu R.420 và R.421) theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ. Các phương tiện lưu thông qua đoạn đường trên phải tuân theo quy định đi đường được áp dụng trong khu đông dân cư.

Tại bản kết luận giám định số 80/GĐKT-ĐK ngày 30-7-2021 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận:

- Xe mô tô biển kiểm soát 20L5-9699 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Xe ô tô biển kiểm soát 30M-7346 khi bị tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại kết luận giám định số 38/KLGD-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tốc độ xe mô tô biển kiểm soát 20L5-9699 do Hoàng Văn L điều khiển khi va chạm với xe ô tô tải gắn biển kiểm soát 30M-7346 xác định trong khoảng 54,29 km/h đến 54,35 km/h.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 59/2021/TT ngày 26/6/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Lạng Sơn kết luận: Nguyễn Văn N bị đa chấn thương; nguyên nhân chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, tụ máu ngoài và dưới màng cứng, dập não vùng thái dương đỉnh phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/2022/PYTT ngày 11/02/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn L là 62% (sáu mươi hai phần trăm).

Công an huyện Bắc Sơn tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, tình trạng sử dụng chất ma túy của những người điều khiển phương tiện ngày 19/6/2021: Đối với Triệu Văn N không có nồng độ cồn, chất ma túy trong cơ thể. Đối với Hoàng Văn L: Tại công văn số 90/CV-TTYT ngày 22/02/2022 của Trung tâm Y tế huyện B ghi nhận: Căn cứ phiếu trả lời kết quả xét nghiệm sinh hóa máu ngày 19/6/2021 của Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xác định tại thời điểm định lượng Etanol trong máu của Hoàng Văn L là 20,6 mmol/L. Theo Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010 của Bộ Y tế về việc ban hành “quy định về đo nồng độ cồn (etanol) trong máu” áp dụng trong các bệnh viện, xác định nồng độ cồn trong máu của Hoàng Văn L là $20,6 \text{ mmol/L} \times 4,608 = 94,92 \text{ mg/100ml}$.

Tại kết luận số 08/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận:

- “1. Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 20L5-9699 là 660.000 đồng;

- 2. Giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30M-7346 là 300.000 đồng;

Tổng cộng là 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Triệu Văn N cùng gia đình đã đến nhà ông Nguyễn Văn N phúng viếng, thăm hỏi và tự nguyện bồi thường

cho gia đình ông Nguyễn Văn N số tiền 50.000.000 đồng; thăm hỏi động viên Hoàng Văn L số tiền 42.000.000 đồng. Hoàng Văn L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Văn N với số tiền là 5.000.000 đồng. Các bên đã thỏa thuận và thống nhất không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn L.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Văn N.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L, Triệu Văn N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ngày 24-5-2022 bị cáo Triệu Văn N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo nộp Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Hoàng Văn L, 02 đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bà Dương Thị N, anh Nguyễn Văn M (*vợ và con trai của bị hại Nguyễn Văn N*); 01 Phiếu thu số tiền 1.000.000 đồng ủng hộ quỹ về đích xây dựng nông thôn mới năm 2022 của xã V, huyện B.

Ngày 27-5-2022 bị cáo Hoàng Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo. Kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo nộp Giấy chứng nhận hộ cận nghèo; giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, Huy chương kháng chiến hạng nhất mang tên ông Hoàng Văn M (bố đẻ), Huy chương kháng chiến hạng nhì mang tên bà Lương Thị B (mẹ đẻ).

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Hoàng Văn L bổ sung nội dung kháng cáo, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, áp dụng đầy đủ cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Triệu Văn N tiếp tục được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo nộp ủng hộ quỹ xây dựng nông thôn mới tại xã V số tiền 1.000.000 đồng do vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xét thấy việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến an ninh trật tự và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Hoàng Văn L gia đình là hộ cận nghèo, thuộc diện trợ giúp pháp lý; tại cấp phúc thẩm đã giao nộp tài liệu mới là Huân, Huy chương kháng chiến của bố mẹ đề nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51; tuy nhiên do bị cáo tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, việc cho bị cáo hưởng án treo là không đảm bảo quy định của Luật giao thông đường bộ nghiêm cấm mọi hành vi điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc trong hơi thở có nồng độ cồn; do đó đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn L dưới khung hình phạt, từ 03 năm xuống còn 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L: Tòa án xét xử bị cáo Hoàng Văn L là đúng người, đúng tội; sau khi bị tai nạn bị cáo bị thương tật 62%; bị cáo có bố mẹ được tặng thưởng Huân huy chương; bị cáo có nhân thân tốt; thương tích của bị cáo chưa phục hồi hoàn toàn chức năng cơ thể nên hiện tại bị cáo thường ngày sinh hoạt gặp nhiều khó khăn, nếu phải đi chấp hành án thì bị cáo không thể tự mình phục vụ được bản thân, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giảm hình phạt cho bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Triệu Văn N, Hoàng Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Văn N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xét xử bị cáo Hoàng Văn L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của các bị cáo, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 03 (ba) năm tù; xử phạt bị cáo Triệu Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Triệu Văn N tiếp tục được các bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo nộp ủng hộ quỹ xây dựng nông thôn mới tại xã V số tiền 1.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Triệu Văn N đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt do có tình tiết mới, cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Đối với bị cáo Hoàng Văn L, gia đình là hộ cận nghèo, thuộc diện trợ giúp pháp lý; tại cấp phúc thẩm đã giao nộp tài liệu mới là Huân, Huy chương kháng chiến của bố mẹ để nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo tham gia giao thông trong tình trạng sử dụng rượu bia nên việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo công tác phòng chống tác hại của rượu bia, không đảm bảo rắn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho những cá nhân có ý định sử dụng rượu bia tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông; do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước mà yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Cần sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận; đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L tại phiên tòa, đề nghị nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định nêu trên thì không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Triệu Văn N; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn L, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 17-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với các bị cáo Triệu Văn N, Hoàng Văn L, cụ thể:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Văn N.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn L.

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Triệu Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 17-8-2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Triệu Văn N, Hoàng Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCT H. B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí